

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH P**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2023/HSST
Ngày 14 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Thuận

2. Bà Ngô Thị Kim Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại nhà Văn hóa xã Đ, huyện Y, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST- HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023 đối với bị cáo:

Phan Đình M, sinh ngày 16/10/1991; tại xã Hồng P, huyện Y, tỉnh P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phương N 1, xã Hồng P, huyện Y, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam, con ông Phan Đình T, sinh năm 1963; con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1971 vợ: Bạch Thị Khánh L, sinh năm 1991; con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án; Tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn Phương N, xã Hồng P, huyện Y, tỉnh P, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh P, (Vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Lạc T, xã T, huyện Y, tỉnh P, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 04/8/2023, Phan Đình M đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS: 88K1 – 052.64 đi từ nhà đến khu vực thôn M, xã Yên Đ, huyện Y, tỉnh P tìm gặp bạn cùng nghiện chất ma túy tên là H (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đề nhờ H mua hộ ma túy heroin. Đến nơi, M gặp H và đưa cho H số tiền 200.000đ để nhờ H mua ma túy sử dụng, H đồng ý cầm tiền và điều khiển xe mô tô của M đi theo hướng về xã Y, huyện Y, còn M đứng tại đây đợi. Khoảng 05 phút sau H quay lại gặp M và đưa cho M 02 gói ma túy loại Heroin, M nhận 02 gói ma túy cầm ở tay phải của mình. Đúng lúc này Công an huyện Y đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, còn H do sợ bị bắt nên đã bỏ chạy. Tang vật thu giữ gồm 02 gói nhỏ, trong đó: 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy, bên trong đựng chất bột cục màu trắng; 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bạc, bên trong đựng chất bột cục màu trắng niêm phong ký hiệu A1, M khai nhận là ma túy Heroine vừa mua được nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 88K1 – 052.64.

Tại Kết luận giám định số 2614/KLGD kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1985g loại Heroine (heroin).*

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, Phan Đình M khai nhận số ma túy M tàng trữ ngày 04/8/2023 là M đưa tiền nhờ bạn nghiện tên là H đi mua hộ ma túy về để sử dụng. Sau khi H mua được ma túy đã đưa cho M cầm nhưng kịp sử dụng thì bị Công an huyện Y bắt quả tang.

Đối với đối tượng có tên là H là người đã cầm tiền của M để đi mua hộ ma túy, do M không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ, do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 88K1 – 052.64 mà Phan Đình M đã sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe có chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đăng T Ngày 04/8/2023, ông T đi làm và để chiếc xe mô tô trên ở nhà, M đã hỏi mượn xe mô tô và nói là đi chợ thì được anh Nguyễn Đăng B sinh năm 1991 (là bạn của M và là con trai ông T) đồng ý cho mượn. Bản thân ông T và anh B không biết việc M sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy.

Về vật chứng: Mẫu vật hoàn trả sau giám định A1= 0,1815 gam mẫu ma túy heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 88K1 – 052.64.

Tại cáo trạng số: 82/CT-VKSYL ngày 18/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Phan Đình M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y luận tội đối với bị cáo Phan Đình M, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đình M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/8/2023), không áp dụng hình phạt bổ sung. Và đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15h30 phút ngày 04/8/2023, tại khu vực đường liên xã thuộc thôn Mới, xã Y, huyện Y, tỉnh P, Công an huyện Y bắt quả tang Phan Đình M

có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Phan Đình M 02 gói nhỏ, trong đó: 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy, bên trong đựng chất bột cục màu trắng; 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy bạc, bên trong đựng chất bột cục màu trắng là ma túy có tổng khối lượng là 0,1985g loại Heroine; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 88K1 – 052.64.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phan Đình M đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Do đó cáo trạng số 82/CT-VKSYL ngày 08/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh P đã truy tố bị cáo Phan Đình M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng hơn trong đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhất mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, công việc ổn định, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với số mẫu vật hoàn trả sau giám định A1= 0,1815 gam mẫu ma túy heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 88K1 – 052.64 mà Phan Đình M đã sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe có chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đăng T. Ngày 04/8/2023, ông T đi làm và để chiếc xe mô tô trên ở nhà, M đã hỏi mượn xe mô tô và nói là đi chợ thì được anh Nguyễn Đăng B là con trai ông T đồng ý cho mượn. Bản thân ông T và anh B không biết việc M sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi mua ma túy nên cần trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 88K1 – 052.64 cho ông Nguyễn Đăng T.

Đối với đối tượng có tên là H là người đã cầm tiền của M để đi mua hộ ma túy, do M không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ, do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Đình M phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Phan Đình M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2023).

Về vật chứng: Tịch thu mẫu vật ký hiệu A1= 0,1815 gam mẫu ma túy heroine còn lại sau giám định để tiêu hủy. Trả lại cho ông Nguyễn Đăng T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, BKS 88K1 – 052.64, (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y)

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Đình M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh P;
- Nhà tạm giữ công an huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hs; vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận